

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST  
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ**

***T phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Trò

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 11/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo: **Hoàng Văn Đ** - Sinh năm 1988. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Hoàng Văn C (đã chết). Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1965

Vợ: Nguyễn Thị V (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng

Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/9/2016, chưa chấp hành xong án phí.

Nhân thân: 01 - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt Hoàng Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (vào ngày 14/5/2015) và án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2020, chuyển tạm giam ngày 15/10/2020; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2020, Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988, ở khu Đ, xã T, huyện C ngồi uống bia tại quán bia gần cây xăng xã P huyện C cùng với anh Hoàng Văn P, sinh năm 1995, ở cùng khu và Nguyễn Văn S, sinh năm 2001, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 cùng với 02 người khác đều ở khu Đ, xã T, huyện C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tất cả cùng nhau đi hát karaoke tại quán L ở khu A, xã Y, huyện C. Tại đây, Đ hỏi mượn anh S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21 để đi vay tiền, S Đ ý. Đ lấy xe đi ra ngoài mới mục đích tìm chỗ để vay tiền. Khi đi đến đoạn đường gần bưu điện xã P, Đ nảy sinh bán chiếc xe mô tô đã mượn để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đ điều khiển xe đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1972 gần ngã ba P, hỏi anh K có mua chiếc xe mô tô không. Anh K hỏi Đ chiếc xe này là của ai, có giấy tờ không? Đ bảo đây là xe của Đ, giấy tờ xe bị mất. Anh K vẫn phân vân chưa đồng ý mua thì Đ nói có quen ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1943 ở khu B 2, xã P làm nghề xe ôm đứng ở gần đó. Ông T xác nhận có quen Đ, biết nhà Đ ở đâu. Anh K đã tin tưởng và Đ ý mua chiếc xe với giá 2.700.000đ. Do thấy chữ của Đ xấu nên anh K đã viết giấy bán xe và để Đ ký tên

vào. Anh K còn hỏi chứng minh nhân dân của Đ nhưng Đ bảo bị mất nên anh K đã lấy điện thoại chụp ảnh chân dung của Đ. Sau đó, anh K trả tiền cho Đ và bảo khi nào có tiền mang đến trả, lấy lại xe, anh không lấy tiền lãi. Đ nhận đủ tiền và bắt xe đi vào huyện Y, tỉnh Phú Thọ sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết số tiền trên. Sau khi cho Đ mượn xe, anh S không thấy Đ trả nên sáng ngày 05/10/2020 đã trình báo sự việc tại cơ quan Công an.

Ngày 05/10/2020, anh Nguyễn Duy K đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, BKS 19G1 – 163.21 màu đen bạc, đã cũ, số máy HC12E5324053, số khung 1219DY323850 mà anh mua của Đ ngày 04/10/2020.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trưng cầu Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng huyện Cẩm Khê định giá chiếc xe mô tô trên. Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21, số máy HC12E5324053, số khung 1219DY323850, xe đã cũ, có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu Đ chẵn).

Tại phiên tòa, những người tham gia tổ tụng có mặt trình bày:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn S có đặc điểm như trên.

- Anh Nguyễn Duy K đề nghị bị cáo Đ có nghĩa vụ trả cho anh K 2.700.000đ tiền anh K đã mua xe của Đ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCK -HS ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/10/2020

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Đề nghị HĐXX xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn S 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21, số máy HC12E5324053, số khung 1219DY323850, xe đã cũ (giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn T)

Buộc Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Duy K số tiền 2.700.000đ do anh K đã trả cho Đ tiền mua xe mô tô

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

#### ***[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### ***[2] Về nội dung:***

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 04/10/2020, tại quán Karaoke Lệ Quyên ở khu An Phú, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Văn Đ lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước đã mượn của anh Nguyễn Văn S 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21 có giá trị là 9.000.000đ (xe này anh S mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T). Sau khi mượn được xe của anh S, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nhằm bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Đ đã mang chiếc xe mô tô 01 chiếc xe mô BKS 19G1 – 163.21 bán cho anh Nguyễn Duy K ở

khu 1, xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê. Đ nói dối anh K là xe của Đ. Anh K đã mua chiếc xe trên với giá 2.700.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lỗi phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo là có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trước 01 tiền án này, bị cáo còn có 01 nhân thân xấu, cụ thể tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt Đ 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST ngày 22/4/2016 của TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xác định nhân thân của bị cáo là tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án trên kể từ ngày 16/9/2016. Căn cứ Khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ đã được xóa án tích đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu Đ đến năm mươi triệu Đ”. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng. Xét nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

### ***[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:***

- Ngày 30/10/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn S 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21 (giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn T) là hợp pháp cần được xác nhận.

- Anh Nguyễn Duy K yêu cầu bị cáo Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh số tiền 2.700.000đ tiền anh K mua xe của Đ: xét thấy anh K không biết chiếc xe trên của Đ do phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K là phù hợp. Buộc Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền đã trả cho Đ mua xe.

Đối với ông Phạm Xuân T có xác nhận với anh K việc quen biết Đ nhưng ông T không biết sự việc Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh S và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc mua bán xe của hai bên nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

***[4] Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự; Được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/10/2020.

### ***[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:***

- Xác nhận, ngày 30/10/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn S (do ông Nguyễn Văn T ủy quyền) 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 19G1 – 163.21 (giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn T) đã cũ là hợp pháp.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Duy K số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn Đ chẵn)

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn Đ chẵn) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Loan**





